

Bản án số: 81/2022/HS-ST.

Ngày: 18- 8-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thu Thủy

Ông Mùi Văn Hoạt

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hằng Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Tráng A Trư - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2022/TLST- ST ngày 15 tháng 06 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 07 năm 2022, đối với các bị cáo.

1. Sòng A L, tên gọi khác, không, sinh năm 1991, sinh tại huyện Y, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản D, xã M, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sòng Lao T, sinh năm 1960 và bà Vàng Thị N, sinh năm 1961, bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân Thân: - Tại Quyết định số: 876 ngày 18/5/2009 của UBND huyện Y, tỉnh Sơn La về việc tiếp nhận đối tượng vào tập trung chữa trị, giáo dục cho người nghiện ma túy tại Trung tâm giáo dục lao động tỉnh Sơn La, trong thời hạn 24 tháng. Ngày 18/5/2011 Sòng A L đã chấp hành xong.

- Tại Quyết định số: 05 ngày 24/01/2018 của Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La, về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động tỉnh Sơn La trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày 24/01/2018 đến 24/01/2020. Ngày 24/01/2020 Sòng A L đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện V cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lý Văn T, tên gọi khác Lý Văn Tiến, sinh năm 1981, sinh tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Trú tại: Tiểu khu Tà Lọng, Thị trấn Nông Trường Mộc châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bàn Văn Hồng và bà Bàn Thị Hồng (Đều đã chết); con nuôi ông: Lý Văn Chênh và bà Lý Thị Chênh (Đều đã chết); bị cáo có vợ là Đặng Thị Mai, sinh năm 1981 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2010.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 146 ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt, Lý Văn T, 30 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 19/5/2020 Lý Văn T đã chấp hành xong án phạt tù. Ngày 25/9/2018 Lý Văn T đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 723 ngày 26/4/2001 của Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt Lý Văn T, 14 năm tù về tội: Hiếp dâm trẻ em theo quy định tại khoản 4 Điều 112 BLHS năm 1985 và 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 155 BLHS năm 1985. Tổng hợp hình phạt Lý Văn T phải chấp hành là 15 năm tù. Ngày 01/9/2009 Lý Văn T đã chấp hành xong án phạt tù và ngày 23/8/2006 Lý Văn T đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện V cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Sông Ngọc A, sinh năm 1997; Trú tại: Bản D, xã M, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sông A L, sinh năm: 1991, trú quán: Bản D, xã M, huyện Y, tỉnh Sơn La và Lý Văn T, sinh năm: 1981, trú quán: Tiểu khu T, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La, đều là người nghiện chất ma túy và quen biết nhau từ trước. Khoảng 08 giờ 30 ngày 11/01/2022 Sông A L gặp Lý Văn T ở Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La, L rủ T đi tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng T đồng ý. L và T thống nhất mỗi người góp 25.000 đồng, được tổng là 50.000 đồng, L cầm tiền và điều khiển xe máy BKS 26E1 – 09219 chở T đi tìm mua ma túy, T chỉ đường cho L vào bản L, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La để mua ma túy. Khi đến bản L, xã L, huyện V, L và T gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc mông không quen biết khoảng 40 tuổi, 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được ma túy L đưa cho T cầm, T cất giấu vào trong túi áo ngực bên trái T đang mặc trên người rồi L điều khiển xe máy chở T đi về nhà. Khi L và T về đến khu vực

bản B, xã V, huyện V thì gặp tổ công tác Công an huyện V phát hiện thu giữ niêm phong vật chứng và bắt người phạm tội quả tang đối với L và T. Tổ công tác đã tạm giữ của Sông A L 01 chiếc xe máy BKS: 26E1 – 09219, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu hồng có dòng chữ CANRYHELMET; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh - hồng có dòng chữ NEWHELMET đã qua sử dụng của Lý Văn T, đồng thời dẫn giải Sông A L và Lý Văn T về Cơ quan CSĐT Công an huyện V để điều tra, xử lý.

Ngày 11/01/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện V và Viện kiểm sát nhân dân huyện V cùng phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh xác định khối lượng chất bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ của Sông A L và Lý Văn T được khối lượng 0,20 gam, lấy toàn bộ 0,20 gam làm mẫu giám định ký hiệu LT, mẫu giám định ký hiệu “LT” được bàn giao cho giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại kết luận giám định số 275 ngày 14/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “ *Mẫu gửi giám định ký hiệu L T là ma túy ; Loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là = 0,2 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,20 gam loại Heroine. Kèm theo kết luận giám định : Không có tài liệu kèm theo. Hoàn lại đối tượng giám định : Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định*”.

Cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 15/6/2022 của Viện kiểm sát nhân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Sông A L, Lý Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như cáo trạng; qua phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Sông A L, Lý Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 ; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 (Đối với Lý Văn T) Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Sông A L mức án từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lý Văn T mức án từ 22 tháng tù đến 27 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

- Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + vỏ gói nilon ban đầu; 01 phong bì niêm phong que thử ma túy đối với Sông A L; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Lý Văn T.

- Trả lại Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Sông Ngọc A 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát: 26E1 – 092.19 đã qua sử dụng.

- Trả lại Sông A L 01 chiếc mũ bảo hiểm màu hồng có dòng chữ CANRYHELMET.

- Trả lại Lý Văn T 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh - hồng có dòng chữ NEWHELMET đã qua sử dụng.

- Ý kiến của các bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên không có tranh luận gì.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố Sông A L, Lý Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Sông A L; Lý Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La, lời khai của người chứng kiến, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; thể hiện: Ngày 11/01/2022, bị cáo Sông A L và Lý Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,20 gam Heroine mục đích để cùng nhau sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Sông A L, Lý Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự,

[3]. Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lý Văn T đã bị kết án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng là tái

phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò đồng phạm của các bị cáo: Hội đồng xét xử thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội bản thân đều là những người có nhân thân xấu. Về vai trò đồng phạm trong vụ án: Sòng A L là người rủ rê Lý Văn T đi mua ma túy, là người sử dụng phương tiện chở Ton và cùng góp tiền với Ton để mua ma túy, do đó Sòng A L là vai trò chính trong vụ án. Lý Văn T thống nhất về ý trí cùng góp tiền, chỉ đường cho Lâu và cùng Lâu giao dịch mua ma túy do đó giữ vai trò đồng phạm trong vụ án. Vì vậy, cần áp dụng mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

- Các bị cáo đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Ngoài hình phạt chính là phạt tù các bị cáo có thể bị chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về nguồn gốc số ma túy Sòng A L và Lý Văn T khai nhận mua được của một người phụ nữ dân tộc mông không quen biết tại bản L, xã L, huyện V. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ để xử lý, buộc Sòng A L và Lý Văn T phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Đối 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + vỏ gói nilon ban đầu; 01 phong bì niêm phong que thử ma túy đối với Sòng A L; 01 phong bì niêm phong que thử ma túy đối với Lý Văn T là những vật không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát: 26E1 – 092.19 đã qua sử dụng Sòng A L sử dụng làm phương tiện mua ma túy là tài sản hợp pháp của Sòng Ngọc A. Việc L sử dụng xe đi mua ma túy Sòng Ngọc A không biết và không liên quan nên trả lại xe cho Sòng Ngọc A là có căn cứ được chấp nhận.

- Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm màu hồng có dòng chữ CANRYHELMET là tài sản của Sông A L không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh - hồng có dòng chữ NEWHELMET đã qua sử dụng là tài sản của Lý Văn T không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo Sông A L là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; bị cáo Lý Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Sông A L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Sông A L 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 11/01/2022.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lý Văn T (Tên gọi khác: Lý Văn T) phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lý Văn T 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 11/01/2022.

Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + vỏ gói nilon ban đầu; 01 phong bì niêm phong que thử ma túy đối với Sông A L; 01 phong bì niêm phong que thử ma túy đối với Lý Văn T.

- Trả lại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát: 26E1 – 092.19 đã qua sử dụng.

- Trả lại Sông A L 01 chiếc mũ bảo hiểm màu hồng có dòng chữ CANRYHELMET.

- Trả lại Lý Văn T 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh - hồng có dòng chữ NEWHELMET đã qua sử dụng.

- Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 66/BBVC-CCTHA ngày 16/06/2022.

4. Về án phí: Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sòng A L

- Buộc bị cáo Lý Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hiếu